

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 07/2012/QĐ-UBND

Thái Nguyên, ngày 21 tháng 5 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định về quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản QPPL của HĐND và UBND năm 2004;

Căn cứ Luật Xây dựng năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 39/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về quản lý không gian xây dựng ngầm đô thị;

Căn cứ Nghị định số 23/2009/NĐ-CP ngày 27/02/2009 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng; kinh doanh bất động sản; khai thác, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật; quản lý phát triển nhà và công sở;

Căn cứ Thông tư số 11/2010/TT-BXD ngày 17/8/2010 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về quản lý cơ sở dữ liệu công trình ngầm;

Xét đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 307/TTr-SXD ngày 24/4/2012 về việc ban hành Quy định về quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên và ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Công văn số 102/TP-XDVB ngày 12/4/2012,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định về quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/6/2012.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở, Ban, ngành: Xây dựng, Thông tin và Truyền thông, Công thương, Giao thông vận tải; Tài chính, Kế hoạch và

Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công an tỉnh, Ban quản lý các khu công nghiệp Thái Nguyên; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

Dương Ngọc Long

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Về quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 07/2012/QĐ-UBND ngày 21 tháng 5 năm 2012
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích ban hành

Việc ban hành Quy định về quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, tạo khung pháp lý cho việc quản lý, khai thác sử dụng, khuyến khích đầu tư xây dựng các công trình này. Quy định cũng nhằm cụ thể hoá và phân cấp việc quản lý, sử dụng các công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm trên địa bàn tỉnh, để việc quản lý được cụ thể và đi vào nề nếp.

Điều 2. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định về quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

2. Các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài khi tham gia các hoạt động liên quan đến xây dựng, quản lý, khai thác, sử dụng công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên phải tuân thủ nội dung của Quy định này và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. "Công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm" bao gồm các công trình được xây dựng dưới mặt đất: đường ống cấp nước, thoát nước, cấp năng lượng; công trình đường dây cáp điện, thông tin liên lạc; hào, tuy nèn kỹ thuật, cống, bể và các công trình đầu mối kỹ thuật được xây dựng ngầm.

2. "Không gian xây dựng ngầm" là không gian dưới mặt đất được sử dụng cho mục đích xây dựng công trình ngầm.

3. "Quản lý xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm" bao gồm việc quy hoạch xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm và quản lý các hoạt động khác có liên quan đến xây dựng, quản lý, khai thác, sử dụng các công trình này.

4. "Quy hoạch xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm" là việc tổ chức không gian xây dựng dưới mặt đất để xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm.

5. "Công trình đầu mối kỹ thuật ngầm" là các công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm, bao gồm: trạm cấp nước, trạm xử lý nước thải, trạm biến áp, trạm gas... được xây dựng dưới mặt đất.

6. "Tuy nện kỹ thuật" là công trình ngầm theo tuyến có kích thước lớn đủ để đảm bảo cho con người có thể thực hiện các nhiệm vụ lắp đặt, sửa chữa và bảo trì các thiết bị, đường ống kỹ thuật.

7. "Hào kỹ thuật" là công trình ngầm theo tuyến có kích thước nhỏ để lắp đặt các đường dây, đường cáp và các đường ống kỹ thuật.

8. "Cống, bể kỹ thuật" là hệ thống ống, bể cáp để lắp đặt đường dây, cáp ngầm thông tin, viễn thông, cáp truyền dẫn tín hiệu, cáp truyền hình, cáp điện lực, chiếu sáng.

9. "Đơn vị quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm" là các đơn vị, tổ chức có chức năng đầu tư, quản lý và khai thác, vận hành các công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm.

10. "Đơn vị sở hữu và quản lý, sử dụng đường dây, đường cáp nổi" là các đơn vị, tổ chức có đường dây, đường cáp đi trên hệ thống cột.

Điều 4. Nguyên tắc quản lý xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm

1. Công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm phải được quy hoạch, xây dựng, quản lý và khai thác, sử dụng đảm bảo sử dụng tiết kiệm đất, bảo vệ môi trường; các yêu cầu về an ninh, quốc phòng và có định hướng phát triển lâu dài.

2. Chủ đầu tư các khu đô thị mới, khu dân cư mới, khu nhà ở mới; khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu chế xuất và các tuyến đường, phố mới xây dựng hoặc cải tạo, mở rộng có trách nhiệm đầu tư xây dựng các công trình cống, bể kỹ thuật hoặc hào, tuy nện kỹ thuật để bố trí, lắp đặt các đường dây và đường ống kỹ thuật theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Đối với các tuyến đường, phố đã xây dựng hoặc các đô thị cũ, đô thị cải tạo thì Ủy ban nhân dân tỉnh có chủ trương đầu tư xây dựng các tuyến cống, bể kỹ thuật hoặc hào, tuy nện kỹ thuật để từng bước hạ ngầm đường dây, đường cáp nổi.

3. Việc xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm phải tuân thủ các quy định sau:

a) Quy hoạch đô thị, quy chuẩn về xây dựng ngầm và giấy phép xây dựng;

b) Không được xây dựng vượt quá chỉ giới xây dựng hoặc phạm vi sử dụng đất được xác định theo quyết định giao đất, cho thuê đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Khi có nhu cầu xây dựng vượt quá chỉ giới xây dựng hoặc phạm vi sử dụng đất đã được xác định (trừ phần đấu nối kỹ thuật của hệ thống đường dây, đường ống ngầm) thì phải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép.

c) Bảo đảm an toàn cho cộng đồng, cho bản thân công trình và các công trình lân cận; không làm ảnh hưởng đến việc sử dụng, khai thác, vận hành của các công trình lân cận cũng như các công trình đã có hoặc đã xác định trong quy hoạch đô thị.

Điều 5. Sử dụng đất để xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm đô thị

1. Việc sử dụng đất để xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm đô thị phải phù hợp với quy hoạch đô thị, quy hoạch sử dụng đất được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định cho tổ chức, cá nhân sử dụng đất để xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm theo quy định.

3. Việc sử dụng đất để xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm đô thị thực hiện theo quy định sau:

a) Tổ chức, cá nhân được nhà nước cho thuê đất phải trả tiền thuê đất cũng như các khoản lệ phí khác theo quy định đối với trường hợp xây dựng công trình ngầm đô thị nhằm mục đích kinh doanh;

b) Tổ chức, cá nhân được nhà nước cho thuê đất được xem xét miễn hoặc giảm tiền thuê đất đối với trường hợp xây dựng công trình ngầm đô thị không nhằm mục đích kinh doanh.

Điều 6. Hỗ trợ và ưu đãi để xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm

1. Khuyến khích các tổ chức và cá nhân tham gia quy hoạch không gian xây dựng công trình ngầm và đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm theo các hình thức đầu tư thích hợp.

2. Các tổ chức và cá nhân tham gia đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm được hỗ trợ và ưu đãi đầu tư theo các quy định của pháp luật hiện hành.

3. Các công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm được khuyến khích đầu tư bao gồm: tuy nèn, hào kỹ thuật, cống, bể kỹ thuật. Bên cạnh đó cũng khuyến khích việc phối hợp, dùng chung các công trình hạ tầng kỹ thuật như: đường cáp thông tin liên lạc, đường cáp điện ngầm, đường ống cấp nước ... để tận dụng tối đa không gian ngầm đô thị cũng như tiết kiệm kinh phí đầu tư xây dựng từng công trình riêng lẻ.

Điều 7. Quy chuẩn, tiêu chuẩn về xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm

1. Các tổ chức và cá nhân hoạt động trong lĩnh vực xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm có trách nhiệm tuân thủ quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật có liên quan cũng như các tiêu chuẩn ngành đối với từng loại công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm.

2. Việc áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật trong nước và các tiêu chuẩn của nước ngoài phải tuân theo quy định tại Luật Quy chuẩn và Tiêu chuẩn kỹ thuật năm 2006 và các văn bản hướng dẫn.

Điều 8. Phân cấp, phân loại công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm

Việc phân cấp, phân loại công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 209/2004/NĐ-CP ngày 16/12/2004 của Chính phủ.

Điều 9. Các hành vi bị cấm

1. Xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm sai quy hoạch đô thị hoặc quy hoạch xây dựng công trình ngầm được duyệt; sai giấy phép xây dựng hoặc không có giấy phép xây dựng.

2. Mọi hành vi vi phạm hành lang an toàn và phạm vi bảo vệ công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm.

3. Tham gia hoạt động xây dựng mà không đủ điều kiện năng lực theo quy định của pháp luật về xây dựng.

4. Vi phạm các quy định về quản lý, khai thác sử dụng, bảo trì công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm.

5. Các hành vi khác vi phạm các quy định của pháp luật về xây dựng, quy hoạch đô thị và pháp luật có liên quan.

Chương II**QUY HOẠCH XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH HẠ TẦNG KỸ THUẬT NGẦM****Điều 10. Quy hoạch xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm**

1. Quy hoạch xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm có thể được lập như một đồ án quy hoạch chuyên ngành hay là một nội dung của đồ án quy hoạch xây dựng.

2. Đối với các đô thị chưa có quy hoạch xây dựng được duyệt hoặc trong trường hợp có nhu cầu đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm nhưng nội dung này chưa được xác định trong đồ án quy hoạch xây dựng được duyệt thì tiến hành lập bổ sung quy hoạch xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm như một nội dung của đồ án

quy hoạch xây dựng và được thẩm định, trình duyệt theo quy định của Luật Quy hoạch đô thị và các văn bản hướng dẫn.

3. Việc lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm được thực hiện theo quy định của Luật Quy hoạch đô thị, Luật Xây dựng và các văn bản hướng dẫn.

Điều 11. Yêu cầu đối với quy hoạch xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm

1. Phải lựa chọn các hình thức bố trí công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm phù hợp với từng loại đô thị và xu hướng phát triển lâu dài của đô thị.

2. Phải ở chiều sâu và có khoảng cách theo chiều ngang, không ảnh hưởng lẫn nhau và đến sự an toàn trong quá trình quản lý, khai thác và sử dụng các công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm cũng như các công trình trên mặt đất có liên quan.

3. Việc đấu nối các công trình hạ tầng kỹ thuật với nhau và với các công trình ngầm khác trong đô thị phải đảm bảo thuận tiện, an toàn và đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật.

Điều 12. Nội dung quy hoạch chuyên ngành công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm

1. Phân tích, đánh giá các điều kiện tự nhiên, địa chất công trình, địa chất thủy văn; hiện trạng về xây dựng các công trình trên mặt đất và các công trình ngầm.

2. Phân tích, đánh giá về quy hoạch chung đô thị, của tỉnh và tình hình xây dựng theo quy hoạch được duyệt.

3. Trên cơ sở định hướng phát triển không gian và hạ tầng kỹ thuật của đô thị, của vùng tỉnh đã được xác định trong đồ án quy hoạch:

a) Dự báo nhu cầu phát triển và sử dụng công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm;

b) Phân vùng chức năng sử dụng không gian ngầm để xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm;

c) Xác định các khu vực hạn chế, khu vực cấm xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm;

d) Xác định hệ thống tuy nèn, hào kỹ thuật, cống, bể kỹ thuật trên các tuyến phố chính đến cấp khu vực;

đ) Xác định đường ống cấp nước, thoát nước cấp 1, cấp 2; tuyến truyền tải điện từ 22 KV trở lên;

e) Xác định các khu vực xây dựng công trình công cộng ngầm, công trình đầu mối hạ tầng kỹ thuật ngầm;

- g) Dự kiến đấu nối kỹ thuật, đấu nối không gian;
- h) Đánh giá môi trường chiến lược;
- i) Dự kiến các hạng mục ưu tiên và các nguồn lực để thực hiện.

4. Hồ sơ quy hoạch bao gồm: thuyết minh và các văn bản pháp lý có liên quan; bản đồ hiện trạng hệ thống công trình ngầm và quy hoạch chung không gian xây dựng ngầm đô thị.

Điều 13. Nội dung quy hoạch công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm trong đồ án quy hoạch xây dựng đô thị

Khi quy hoạch công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm được lập như một nội dung của đồ án quy hoạch xây dựng đô thị thì nội dung của quy hoạch được lập theo các hướng dẫn tại Luật Quy hoạch đô thị, Nghị định số 37/2010/NĐ-CP của Chính phủ về hướng dẫn Luật Quy hoạch đô thị cũng như các văn bản hướng dẫn khác có liên quan.

Chương III

XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH HẠ TẦNG KỸ THUẬT NGẦM

Mục 1

KHẢO SÁT, THIẾT KẾ CÔNG TRÌNH HẠ TẦNG KỸ THUẬT NGẦM

Điều 14. Yêu cầu đối với khảo sát công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm

1. Công tác khảo sát phải thể hiện hiện trạng địa hình, địa chất, thủy văn và các công trình ngầm, nổi hiện có tại khu vực khảo sát.
2. Bảo đảm các yêu cầu kỹ thuật về khảo sát được quy định trong các quy chuẩn kỹ thuật cho mỗi loại công trình.

Điều 15: Quy định về thiết kế công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm

1. Thiết kế công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm phải tuân theo các quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng cũng như các quy phạm chuyên ngành đối với từng loại công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm.
2. Khi thiết kế công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm trên các tuyến đường, phố, các khu dân cư, khu đô thị xây dựng mới phải thực hiện theo quy hoạch xây dựng chi tiết được duyệt. Trường hợp chưa có quy hoạch xây dựng chi tiết được duyệt thì phải được sự chấp thuận bằng văn bản của cơ quan quản lý quy hoạch, kiến trúc theo phân cấp tại Thông tư liên tịch số 20/2008/TTLT-BNV-BXD ngày 16/12/2008 giữa Bộ Nội vụ - Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ

quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện và nhiệm vụ quyền hạn của UBND cấp xã về các lĩnh vực quản lý nhà nước thuộc ngành xây dựng.

3. Khi thiết kế công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm phải phù hợp với đặc điểm của từng tuyến đường, phố:

a) Đối với tuyến đường, phố có bề rộng vỉa hè $B_h \geq 5,0m$ thì phải thiết kế hào kỹ thuật để hạ ngầm các công trình hạ tầng kỹ thuật.

b) Đối với các tuyến đường, phố có lộ giới $L \geq 20,0m$, có bề rộng vỉa hè $B_h \geq 5,0m$ nhưng vướng nhiều công trình ngầm, công trình nổi không thể bố trí hệ thống hào kỹ thuật hoặc có bề rộng vỉa hè $2,0m \leq B_h < 5,0m$ thì phải thiết kế công, bể kỹ thuật để hạ ngầm các đường dây, đường cáp thông tin viễn thông, cáp truyền hình và thiết kế ống riêng để hạ ngầm cáp điện lực, cáp chiếu sáng.

4. Khi thiết kế tuy nèn, hào; công, bể kỹ thuật thì đơn vị thiết kế phải phối hợp với các đơn vị quản lý, khai thác, sử dụng các công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm để đảm bảo yêu cầu kỹ thuật chuyên ngành cũng như đáp ứng không gian ngầm cho phát triển của các công trình này trong tương lai, phù hợp với tốc độ phát triển kinh tế - xã hội.

Mục 2

CẤP PHÉP XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH HẠ TẦNG KỸ THUẬT NGẦM

Điều 16. Quy định chung

Trước khi khởi công xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm, Chủ đầu tư phải có giấy phép xây dựng, trừ trường hợp được miễn giấy phép xây dựng theo quy định tại Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 10/02/2009 của Chính phủ.

Điều 17. Thẩm quyền cấp giấy phép

1. Sở Xây dựng Thái Nguyên thực hiện cấp giấy phép xây dựng cho các công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm tại các đô thị từ loại III trở lên.

2. Công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm nằm trong các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu chế xuất mà chưa có trong dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt thì do Ban quản lý các khu công nghiệp thực hiện cấp phép xây dựng bổ sung cho các công trình ngầm đó.

3. Công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm xây dựng tại các khu vực còn lại do UBND huyện, thành phố, thị xã nơi có công trình thực hiện cấp giấy phép.

Điều 18. Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép xây dựng

1. Đối với công trình đường dây ngầm, đường ống ngầm, hào và công, bể kỹ thuật:

a) Đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng (theo mẫu);

b) Một trong các giấy tờ về cho phép đầu tư xây dựng công trình của cấp có thẩm quyền;

c) Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công công trình đã được thẩm tra trong đó thể hiện: vị trí, độ dốc, hướng tuyến công trình (đối với các công trình theo tuyến); mặt bằng, mặt cắt điển hình; chiều sâu công trình; điểm đầu nối kỹ thuật;

d) Văn bản thoả thuận hướng tuyến của Sở Xây dựng nếu công trình chưa được xác định trong quy hoạch đô thị được phê duyệt.

2. Đối với công trình tuy nện và các công trình đầu mỗi hạ tầng kỹ thuật ngầm thì tuân thủ theo quy định của pháp luật về xây dựng.

Điều 19. Trình tự cấp giấy phép

1. Tổ chức, cá nhân nộp 01 bộ hồ sơ cấp phép xây dựng tại cơ quan cấp phép quy định tại Điều 17 của Quy định này.

2. Trong thời gian 15 ngày làm việc tính từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan cấp phép xây dựng có trách nhiệm cấp giấy phép xây dựng cho công trình theo quy định. Tổ chức, cá nhân đến nhận giấy phép xây dựng tại cơ quan cấp phép.

3. Trường hợp công trình không thể cấp phép xây dựng thì cơ quan cấp phép phải nêu rõ lý do và trả lời cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép bằng văn bản. Thời gian trả lời không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ.

4. Trường hợp cần bổ sung hồ sơ cấp phép xây dựng thì cơ quan cấp phép phải thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép để thực hiện bổ sung hồ sơ; thời gian thông báo bổ sung hồ sơ không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ.

5. Lệ phí cấp giấy phép xây dựng áp dụng theo Quyết định số 496/2007/QĐ-UBND ngày 22/3/2007 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc ban hành quy định về mức thu, chế độ quản lý và sử dụng lệ phí cấp phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Mục 3

THI CÔNG XÂY DỰNG, BẢO TRÌ VÀ QUẢN LÝ, KHAI THÁC SỬ DỤNG CÔNG TRÌNH HẠ TẦNG KỸ THUẬT NGẦM

Điều 20. Thi công công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm

1. Trước khi thi công xây dựng công trình, chủ đầu tư phải thông báo việc khởi công công trình đến Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn tại khu vực có công trình trước 5 ngày làm việc để phối hợp kiểm tra, giám sát quá trình thi công.

2. Nhà thầu xây lắp phải có biện pháp thi công bảo đảm an toàn cho hoạt động bình thường của các tuyến đường dây, đường cáp, đường ống, các công trình ngầm và các công trình khác cũng như bảo đảm an toàn giao thông, vệ sinh môi trường.

3. Nhà thầu xây lắp phải bảo đảm an toàn, chất lượng, tiến độ thi công công trình cũng như các quy định về quản lý chất lượng công trình của Pháp luật.

4. Có kế hoạch và chuẩn bị sẵn sàng các phương án khắc phục các sự cố có thể xảy ra trong quá trình thi công như: gập tầng đất yếu, tầng chứa nước, khí độc, cháy nổ, sạt lở, trời đất, bụi, vỡ.... nhằm bảo đảm an toàn cho người, phương tiện thi công và cho công trình.

5. Tuân thủ nghiêm ngặt quy trình, trình tự công việc và có chế độ thường xuyên kiểm tra điều kiện bảo đảm an toàn khi thi công. Khi gặp các sự cố bất thường nhà thầu xây lắp phải có trách nhiệm thông báo cho chủ đầu tư và các bên có liên quan để có biện pháp xử lý phù hợp.

Điều 21. Bảo trì công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm

1. Các công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm phải được bảo trì theo quy định của pháp luật về xây dựng.

2. Công trình tuy nen, hào kỹ thuật phải thực hiện chế độ bảo trì thường xuyên và định kỳ; công trình đường dây, đường ống, đường cáp phải thực hiện chế độ bảo trì định kỳ.

3. Khi thực hiện công tác bảo trì phải chú ý kiểm tra nghiêm ngặt hệ thống đấu nối công trình; các thiết bị kiểm soát thông gió, chiếu sáng, phòng chống cháy nổ và bảo vệ môi trường.

Điều 22. Trách nhiệm của các cơ quan liên quan trong việc bảo trì công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm

1. Chủ sở hữu hoặc chủ quản lý sử dụng công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm có trách nhiệm:

a) Tổ chức thực hiện bảo trì công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm;

b) Thực hiện bảo trì công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm theo chỉ dẫn và quy định của nhà thầu thiết kế, nhà thầu cung ứng vật tư, thiết bị công nghệ, thiết bị công trình cũng như tuân thủ các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật chuyên ngành;

c) Chịu trách nhiệm trước pháp luật về chất lượng công trình xây dựng bị xuống cấp do không thực hiện quy trình bảo trì công trình theo quy định;

d) Báo cáo định kỳ về công tác bảo trì và tình hình hoạt động của công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm cho cơ quan quản lý nhà nước theo phân cấp.

2. Sở Xây dựng Thái Nguyên; UBND các huyện, thành phố, thị xã có trách nhiệm tổ chức kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất việc thực hiện công tác bảo trì của chủ sở hữu hoặc chủ quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm.

Điều 23. Nghiệm thu, chứng nhận đủ điều kiện an toàn chịu lực và chứng nhận sự phù hợp về chất lượng của công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm

1. Công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm trước khi đưa vào khai thác sử dụng phải được nghiệm thu theo quy định tại Nghị định 209/2004/NĐ-CP; Thông tư số 27/2009/TT-BXD ngày 31/7/2009 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung về quản lý chất lượng công trình xây dựng và các văn bản hướng dẫn khác có liên quan.

2. Việc tổ chức nghiệm thu, nghiệm thu và cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn chịu lực công trình xây dựng ngầm đô thị phải tuân thủ các quy định của pháp luật về xây dựng.

3. Công trình hoặc hạng mục công trình xây dựng không phân biệt loại và cấp được chứng nhận sự phù hợp về chất lượng khi có yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng ở địa phương hoặc theo đề nghị của chủ đầu tư hoặc chủ sở hữu.

Mục 4

CẢI TẠO, SẮP XẾP, DI CHUYỂN, HẠ NGẦM CÁC ĐƯỜNG DÂY, ĐƯỜNG CÁP ĐI NỘI TẠI CÁC ĐÔ THỊ

Điều 24. Nguyên tắc hạ ngầm đường dây, đường cáp đi nội

1. Tuân thủ quy hoạch đô thị, quy hoạch chuyên ngành xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm, kế hoạch hạ ngầm và hồ sơ thiết kế được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Tuân thủ các quy chuẩn kỹ thuật của các ngành có liên quan.

3. Các tổ chức, cá nhân tham gia hạ ngầm đường dây, đường cáp đi nội tại các đô thị được hỗ trợ, ưu đãi đầu tư theo các quy định của pháp luật hiện hành và các chế độ ưu đãi do UBND tỉnh quyết định.

4. Việc thiết kế, xây dựng, cải tạo, di chuyển, sắp xếp và hạ ngầm các đường dây, cáp nội trên đường phố phải đáp ứng các yêu cầu:

a) Phải đảm bảo sự kết nối với hệ thống đường dây, đường cáp chung của đô thị; đảm bảo yêu cầu về an toàn kỹ thuật, quản lý vận hành và mỹ quan đô thị;

b) Khi cải tạo, sắp xếp, hạ ngầm các đường dây, đường cáp đi nổi phải gắn thẻ nhựa hoặc biển nhựa ghi tên của đơn vị quản lý đường dây, đường cáp ở vị trí dễ nhận biết để thuận tiện cho việc quản lý, vận hành.

Điều 25. Thực hiện hạ ngầm đường dây, đường cáp đi nổi

1. Việc hạ ngầm đường dây đường cáp nổi trên các tuyến phố có thể sử dụng một trong các hình thức sau: công, bề kỹ thuật; hào và tuy nèn kỹ thuật.

2. Nhà thầu xây lắp thực hiện hạ ngầm các đường dây, cáp đi nổi phải bảo đảm an toàn, chất lượng, tiến độ của công trình.

3. Chủ đầu tư có trách nhiệm phối hợp cùng chủ sở hữu của hệ thống đường dây, đường cáp đi nổi tiến hành thu hồi các cột, đường dây, cáp đi nổi không sử dụng. Cơ quan quản lý về xây dựng tại địa phương có trách nhiệm kiểm tra việc thu hồi này.

4. Các tổ chức và cá nhân khai thác, sử dụng đường dây, đường cáp đi nổi trên địa bàn có trách nhiệm phối hợp, tham gia và phải đóng góp kinh phí để thực hiện việc hạ ngầm đường dây, cáp đi nổi theo kế hoạch chung của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Chương IV

QUẢN LÝ DỮ LIỆU CÔNG TRÌNH HẠ TẦNG KỸ THUẬT NGẦM

Điều 26. Cơ sở dữ liệu công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm bao gồm

1. Dữ liệu về quy hoạch xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm bao gồm các đồ án quy hoạch xây dựng hoặc các đồ án quy hoạch công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Dữ liệu về hiện trạng các công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm:

a) Các bản vẽ hoàn công xây dựng của từng công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm được đưa vào dữ liệu gồm: Các bản vẽ mặt bằng, mặt cắt dọc, mặt cắt ngang, hệ thống đấu nối kỹ thuật thể hiện được vị trí, mặt bằng định vị, chiều sâu công trình.

b) Bản vẽ hiện trạng hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm đô thị được lập cho một khu vực của đô thị hoặc toàn đô thị trong đó thể hiện loại công trình, quy mô, vị trí, kích thước và hệ thống đấu nối kỹ thuật của các công trình.

3. Các dữ liệu có liên quan về quản lý xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm:

a) Thông tin về cấp và loại công trình, quy mô và tính chất công trình, thời gian hoàn thành công trình và tình trạng sử dụng;

b) Thông tin về tên, địa chỉ và số điện thoại liên hệ của chủ sở hữu công trình;

c) Thông tin về tên, địa chỉ và điện thoại liên hệ các đơn vị quản lý, vận hành và đơn vị sử dụng các công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm.

4. Dữ liệu công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm do các tổ chức, cá nhân cung cấp cho cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu công trình ngầm (Sở Xây dựng, phòng Quản lý đô thị thuộc UBND thành phố, thị xã; phòng Kinh tế - Hạ tầng thuộc UBND các huyện) bao gồm:

a) Dữ liệu công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm được quy định tại khoản 1 của Điều này là các bản vẽ và dữ liệu đã được số hóa;

b) Dữ liệu công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm được quy định tại khoản 2 của Điều này là thuyết minh tổng hợp, bản vẽ và dữ liệu đã được số hóa;

c) Dữ liệu được quy định tại khoản 3 của Điều này là các văn bản.

Điều 27. Trách nhiệm quản lý cơ sở dữ liệu công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm

Trách nhiệm quản lý dữ liệu công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm của các Sở, Ngành cũng như tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng các công trình nói trên được áp dụng theo các quy định tại Thông tư số 11/2010/TT-BXD ngày 17 tháng 8 năm 2010 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về quản lý cơ sở dữ liệu công trình ngầm đô thị.

Chương V

PHÂN CẤP QUẢN LÝ

Điều 28. Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Thống nhất quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức, chỉ đạo lập kế hoạch và giao cho UBND các huyện, thành phố, thị xã phối hợp với các cơ quan có liên quan triển khai thực hiện việc hạ ngầm các đường dây, đường cáp đi nổi trên địa bàn tỉnh.

3. Ban hành cơ chế ưu đãi, khuyến khích đầu tư đối với các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm cũng như hạ ngầm đường dây, đường cáp đi nổi.

Điều 29. Trách nhiệm của các Sở, Ban, Ngành

1. Sở Xây dựng

a) Thực hiện quản lý nhà nước đối với hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm, hệ thống đường dây, đường cáp đi nổi, hệ thống cột trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

b) Cấp giấy phép xây dựng công trình ngầm theo quy định tại Điều 17 của Quy định này.

c) Tổ chức lập quy hoạch chuyên ngành xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm trên địa bàn tỉnh.

d) Tổ chức thanh tra, kiểm tra, xử lý và đề nghị xử lý theo thẩm quyền các vi phạm về quản lý, xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm trên địa bàn tỉnh.

đ) Tiếp nhận thông tin phản ánh về các trường hợp xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm không đúng quy định, không đảm bảo an toàn; các sự cố về công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm để kịp thời phối hợp với các đơn vị có liên quan khắc phục và xử lý theo quy định.

e) Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ngành có liên quan lập danh mục các tuyến đường, phố trong các đô thị cần phải xây dựng cống, bể, hào kỹ thuật để hạ ngầm các đường dây, đường cáp đi nổi.

g) Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ngành có liên quan đề xuất phương án xã hội hóa và việc dùng chung các công trình hạ tầng kỹ thuật của các đơn vị quản lý, khai thác, sử dụng.

2. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng, UBND các huyện, thành phố, thị xã và các cơ quan truyền thông tổ chức tuyên truyền, phổ biến đầy đủ nội dung Quy định này trên các phương tiện thông tin đại chúng để các tổ chức, cá nhân biết và thực hiện.

b) Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ngành có liên quan và UBND các huyện, thành phố, thị xã kiểm tra việc tuân thủ theo các Quy chuẩn, Tiêu chuẩn chuyên ngành Bưu chính viễn thông của các đơn vị thi công, xây dựng hệ thống công trình đường dây, đường cáp viễn thông trên địa bàn tỉnh.

3. Sở Công thương

Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ngành có liên quan và UBND các huyện, thành phố, thị xã kiểm tra việc tuân thủ theo các Quy chuẩn, Tiêu chuẩn chuyên ngành điện lực của các đơn vị quản lý, khai thác và sử dụng hệ thống các công trình đường dây tải điện trên địa bàn tỉnh.

4. Sở Giao thông Vận tải

Thực hiện trên các tuyến đường được phân cấp quản lý:

a) Cung cấp thông tin và các tài liệu có liên quan đến lộ giới, hiện trạng các tuyến đường cho cơ quan cấp phép để làm căn cứ cho việc cấp phép xây dựng và thoả thuận tuyến các công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm dọc các tuyến đường này.

b) Khi triển khai cải tạo, nâng cấp các tuyến đường thì thông báo cho các tổ chức, đơn vị có công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm dọc tuyến biết để có biện pháp di chuyển.

c) Cấp phép và thoả thuận việc đào lòng đường, lề đường, cắt đường cho các hoạt động thi công xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật theo thẩm quyền.

5. Sở Tài chính

Hướng dẫn cơ chế thu chi tài chính và các điều khoản của hợp đồng giữa đơn vị quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm với các tổ chức, cá nhân có nhu cầu dùng chung hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm.

6. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng cũng như các Sở, Ngành có liên quan trình UBND tỉnh kế hoạch phân bổ vốn để xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm cũng như kinh phí cải tạo, sắp xếp hệ thống đường dây, đường cáp đi nổi.

b) Đề xuất những ưu đãi đầu tư cho các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm để cho thuê, hoặc hạ ngầm đường dây, đường cáp đi nổi.

7. Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Thái Nguyên

Thực hiện cấp phép xây dựng, thoả thuận tuyến cho các công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm trong các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu chế xuất do mình quản lý theo quy định.

8. Công an tỉnh

Chỉ đạo các lực lượng công an huyện, thành phố trực thuộc phối hợp với Thanh tra các Sở: Xây dựng, Giao thông vận tải, Công thương, Thông tin và Truyền thông, UBND các huyện, thành phố, thị xã kiểm tra, xử lý kịp thời các vi phạm về quản lý, sử dụng công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm theo quy định.

9. Các cơ quan truyền thông

a) Có trách nhiệm đăng tải, phổ biến nội dung của Quy định này trên các phương tiện thông tin để có các tổ chức, cá nhân có liên quan và nhân dân biết để thực hiện.

b) Tuyên truyền, phổ biến rộng rãi trên các phương tiện truyền thông về tầm quan trọng của các công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm trong tổng thể phát triển chung đô thị.

c) Tuyên truyền đến các tổ chức, doanh nghiệp, các nhà đầu tư về những ưu đãi đầu tư của UBND tỉnh Thái Nguyên cho việc xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm để cho thuê, thực hiện dùng chung công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm cũng như hạ ngầm các đường dây, đường cáp đi nổi.

Điều 30. Trách nhiệm của UBND các huyện, thành phố, thị xã

a) Xây dựng kế hoạch kiểm tra và phối hợp kiểm tra các hoạt động xây dựng, khai thác, sử dụng công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm trên địa bàn mình quản lý.

b) Cấp phép xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm theo phân cấp.

c) Tổng hợp, báo cáo định kỳ cho UBND tỉnh và Sở Xây dựng về hiện trạng cũng như việc quản lý các công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm trên địa bàn mình quản lý.

Điều 31. Trách nhiệm của UBND phường, xã, thị trấn

a) Phối hợp với cơ quan có chức năng quản lý đô thị kiểm tra, giám sát các hoạt động xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm trên địa bàn mình quản lý.

b) Trong quá trình kiểm tra phát hiện các công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm xây dựng không có giấy phép xây dựng, lấn chiếm lộ giới đường giao thông cũng như các công trình khác; các công trình có dấu hiệu xuống cấp, gây nguy hiểm cho người, vật, phương tiện và các công trình lân cận thì báo cáo với chính quyền đô thị và các cơ quan chức năng để phối hợp xử lý, giải quyết theo quy định.

Điều 32. Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân

1. Tổ chức, cá nhân khi xây dựng, lắp đặt các công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm phải chấp hành nghiêm túc các quy định của nhà nước về quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm, phải được cấp có thẩm quyền cấp phép, trừ trường hợp được miễn giấy phép theo Luật xây dựng và phải thực hiện đúng nội dung ghi trong giấy phép.

2. Chủ đầu tư các khu đô thị mới, khu dân cư mới, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu chế xuất trên địa bàn tỉnh khi tổ chức lập quy hoạch, thiết kế và thi công xây dựng các công trình trên phải thực hiện việc bố trí các công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm theo quy định tại Quy định này cũng như các quy định khác có liên quan; phải gắn kết đồng bộ với hạ tầng kỹ thuật ngầm của các khu vực lân cận theo hướng hiện đại, phát triển lâu dài và đảm bảo mỹ quan.

3. Chủ đầu tư, chủ sở hữu các công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm sau khi thi công xong đưa vào khai thác sử dụng phải thực hiện duy tu, bảo trì cho các công trình theo

quy định, đảm bảo an toàn khi vận hành cũng như đảm bảo mỹ quan, vệ sinh môi trường.

Chương VI

THANH, KIỂM TRA VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 33. Thanh, kiểm tra

1. Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các Sở, Ngành: Công thương, Thông tin và Truyền thông, Giao thông Vận tải tiến hành thanh tra, kiểm tra các hoạt động xây dựng, quản lý, khai thác và sử dụng các công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

2. UBND các huyện, thành phố Thái Nguyên, thị xã Sông Công tổ chức kiểm tra các hoạt động xây dựng, khai thác sử dụng cũng như hiện trạng các công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm trên địa bàn mình quản lý.

Điều 34. Xử lý vi phạm

1. Những hành vi vi phạm quy định về quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm đều bị xử lý vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật. Trường hợp vi phạm nghiêm trọng thì tùy theo tính chất, phạm vi và mức độ vi phạm có thể bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

2. Các tổ chức, cá nhân vi phạm quy định về Quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm sẽ bị thu hồi giấy phép và bị xử lý theo Nghị định số 23/2009/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2009 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng; kinh doanh bất động sản; khai thác, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật; quản lý công sở.

Điều 35. Khiếu nại tố cáo

1. Tổ chức, cá nhân bị xử phạt vi phạm hành chính hoặc người đại diện hợp pháp có quyền khiếu nại đối với quyết định xử phạt của người có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo. Trong thời gian chờ đợi kết giải quyết khiếu nại của cơ quan có thẩm quyền, tổ chức cá nhân bị xử lý vẫn phải chấp hành quyết định xử phạt.

2. Mọi công dân có quyền tố cáo với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền về tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm Quy định này và tố cáo người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính lạm dụng quyền hạn, làm trái các quy định của Quy định này.

Chương VII**TỔ CHỨC THỰC HIỆN****Điều 36. Tổ chức thực hiện**

1. Sở Xây dựng có trách nhiệm phối hợp với các Sở, Ngành, đơn vị liên quan hướng dẫn, đôn đốc, giám sát, kiểm tra việc thực hiện Quy định này.
2. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có vướng mắc, có nội dung cần phải sửa đổi, bổ sung hay thay thế thì các Sở, Ngành có liên quan; UBND các huyện, thành phố, thị xã và các tổ chức, cá nhân kịp thời báo cáo UBND tỉnh để xem xét, điều chỉnh./

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

Dương Ngọc Long

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG

(Sử dụng cho công trình đường dây, đường ống ngầm, hào và cống, bể kỹ thuật)

Kính gửi:.....

1, Tên chủ đầu tư:.....

- Người đại diện..... Chức vụ.....

- Địa chỉ liên hệ:.....

- Số điện thoại liên hệ:.....

2. Tên công trình:.....

3. Địa điểm xây dựng:.....

- Vị trí xây dựng:.....

+ Điểm đầu công trình:.....

+ Điểm cuối công trình:.....

4. Nội dung đề nghị cấp phép:.....

- Loại công trình:..... Cấp công trình:.....

- Quy mô công trình:.....

- Tổng chiều dài công trình:.....

- Chiều dài công trình: từ:.....m, đến:.....m.

- Chiều sâu công trình: từ:.....m, đến:.....m.

- Khoảng cách nhỏ nhất đến nhà dân:.....

5. Đơn vị hoặc người thiết kế:.....

- Địa chỉ:.....

- Điện thoại:.....

6. Dự kiến thời gian hoàn thành công trình:.....tháng.

7. Cam kết đảm bảo an toàn giao thông, vệ sinh môi trường và hoàn trả mặt bằng và tuân thủ đúng giấy phép được cấp, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm và bị xử lý theo quy định của pháp luật.

....., ngày.....tháng.....năm.....

Người làm đơn

(Ký ghi rõ họ tên, Đối với các tổ chức yêu cầu ký,
đóng dấu)

(Trang 1)

CƠ QUAN CẤP PHÉP CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày.....tháng.....năm.....

GIẤY PHÉP XÂY DỰNG

SỐ: /GPXD-CTN

(Sử dụng cho công trình đường dây, đường ống ngầm, hào và cống, bể kỹ thuật)

1. Cấp cho:.....

- Địa chỉ:.....

2. Được phép xây dựng công trình theo những nội dung sau:.....

- Tên công trình:.....

- Vị trí xây dựng:.....

+ Điểm đầu công trình:.....

+ Điểm cuối công trình:.....

- Quy mô công trình:.....

- Tổng chiều dài công trình:..... m

- Chiều rộng công trình: từ:.....m, đến:.....m

- Chiều sâu công trình: từ:.....m, đến.....m

- Khoảng cách nhỏ nhất đến nhà dân:.....m

3. Giấy phép này có hiệu lực khởi công xây dựng trong thời hạn 18 tháng kể từ ngày cấp; quá thời hạn trên thì phải đề nghị cấp mới giấy phép./.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu:

....., ngày.....tháng.....năm.....

CƠ QUAN CẤP PHÉP

(Ký tên, đóng dấu)

*(Trang 2)***CHỦ ĐẦU TƯ PHẢI THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG SAU ĐÂY:**

1. Phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu để mất an toàn, hư hỏng cây xanh, các công trình ngầm, nối liền kề hoặc xâm phạm các quyền hợp pháp của các chủ sở hữu liền kề.
2. Phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, về đầu tư xây dựng và Giấy phép xây dựng này.
3. Sau khi xây dựng xong công trình phải hoàn trả mặt bằng nguyên trạng, bảo đảm chất lượng và cao độ để đảm bảo an toàn giao thông.
4. Phải thông báo cho cơ quan cấp phép xây dựng, đơn vị có liên quan đến kiểm tra định vị công trình, xây móng và xử lý giao cắt với công trình khác.
5. Xuất trình Giấy phép xây dựng cho chính quyền sở tại trước khi khởi công xây dựng và treo biển báo tại các điểm xây dựng theo quy định.
6. Khi cần thay đổi thiết kế hoặc vướng các công trình ngầm khác thì phải thông báo cho các bên liên quan, báo cáo và chờ quyết định của cơ quan cấp giấy phép xây dựng.
7. Nếu có sử dụng hè, đường hoặc không gian công cộng thì phải thỏa thuận với cơ quan quản lý có liên quan về vị trí, thời gian sử dụng và các phương án đảm bảo an toàn, vệ sinh môi trường, giao thông thông suốt trong quá trình thi công./.